

Số: /GPMT-UBND Hòa Bình, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành ngày 27 tháng 3 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 291/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 3 năm 2025 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành; địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 66, phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư “Khu nhà ở tại xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn”, tại xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án đầu tư: “Khu nhà ở tại xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 5400353094 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 29/10/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 24/3/2021.

1.4. Mã số thuế: 5400353094.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà ở.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án.

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 28.764,67 m². Trong đó, diện tích đất ở là 11.795,39 m²; còn lại là đất hạ tầng kỹ thuật.

- Nhóm dự án: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*),

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

- Công suất và quy trình công nghệ sản xuất.

Công suất dự án: Quy mô xây dựng 93 lô đất ở, dân số khoảng 372 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu thiểu mùi, khí thải; tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày ký Giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án: “Khu nhà ở tại xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn” tại xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, XD, KH&CN;
- UBND huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Cty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành
(Trung tâm phục vụ HCC tỉnh, trả kết quả);
- Lưu: VT, KTN (Hg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Gồm 01 nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt từ hoạt động của người dân trong khu nhà ở.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

Gồm 01 dòng nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 65m³/ngày đêm của dự án; nước thải sau khi xử lý được xả thải vào hệ thống thoát nước trên đường tuyến C bằng cống BTCT D300.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung trên đường tuyến C thuộc xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả nước thải: hố ga thoát nước chung trên trục đường tuyến C thuộc xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰ múi chiều 3⁰): X(m) = 2270576.45; Y(m) = 445110.32.

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 65 m³/ngày đêm; 2,71m³/giờ.

2.4. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau xử lý chảy ra hệ thống thoát nước trên đường tuyến C bằng cống BTCT D300.

- Phương thức xả nước thải: tự chảy.

- Hình thức xả thải: xả mặt.

2.5. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của cột B, QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (hệ số K = 1,0), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, k=1)	Quan trắc tự động, liên tục, định kỳ
-----	--------------	--------	---------------------------------	--------------------------------------

1	pH	-	5 ÷ 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục, định kỳ
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1000	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	5.000	

Ghi chú: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận phải đáp ứng quy định tại QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ (từ các hộ dân, công trình công cộng) → Đường ống BTCT D300 (mm) → Hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 65m³/ngày đêm → Hệ thống thoát nước trên đường tuyến C (cống BTCT D300).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

* Hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 65 m³/ngày đêm:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ (từ các hộ dân) → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể

Aerotank → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → hệ thống thoát nước chung trên đường tuyến C.

- Công suất thiết kế: 65 m³/ ngày đêm.

- Các loại hoá chất, chế phẩm sinh học sử dụng trong quá trình vận hành hệ thống xử lý: Javen (10%) 0,65 kg/ngày; Dung dịch NaOH khoảng 3,25 kg/ngày; Dung dịch dinh dưỡng khoảng 1,95 kg/ngày.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống đường ống thu, thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung để tăng khả năng thoát nước và loại bỏ các chất bẩn, tăng hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải.

- Kiểm tra các sự cố thường gặp liên quan đến hệ thống xử lý nước thải và biện pháp ứng phó kịp thời như kiểm tra nguồn cấp điện, cấp điện, tình trạng hoạt động của các bơm, vệ sinh máy bơm tránh tắc nghẽn.

- Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí...để kịp thời thay thế khi bị hỏng.

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố, thực hiện thông báo đến các hộ dân, khu dịch vụ công cộng hạn chế tối đa các hoạt động có phát sinh nước thải; lưu nước thải tại các bể của hệ thống xử lý, bể sự cố đồng thời thực hiện nhanh chóng các công tác xử lý sự cố để đưa vào quy trình xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày đủ điều kiện vận hành thử nghiệm (Khi đủ điều kiện vận hành thử nghiệm, Chủ dự án gửi thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm tới cơ quan cấp phép).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

01 hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 65m³/ ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí

- Nước thải đầu vào: 01 vị trí tại bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải công suất 65 m³/ngày đêm (theo đề xuất của chủ dự án).

- Nước thải sau hệ thống xử lý: 01 vị trí sau bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải công suất 65 m³/ngày đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tại Mục 2.6 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể: việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải (01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải đầu ra).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo các công trình xây dựng xung quanh đáp ứng khoảng cách đối với hệ thống xử lý nước thải của dự án theo quy định.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7, 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.5. Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, chủ dự án phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục sự cố, báo cáo cơ quan chức năng về môi trường trong trường hợp cần thiết để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định.

3.6. Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường./.

Phụ lục 2

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ MÙI, KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Do tính chất hoạt động của dự án hạ tầng khu dân cư, không có nguồn phát sinh khí thải, không thuộc đối tượng cấp phép môi trường khí thải. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động có phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông của người và mùi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải. Yêu cầu dự án thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với biện pháp giảm thiểu mùi, bụi, khí thải tại mục B phụ lục này.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ MÙI, KHÍ THẢI

1. Các biện pháp giảm thiểu mùi, khí thải

1.1. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phương tiện giao thông

- Thực hiện trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, trên tuyến đường nội bộ, khu vực hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.
- Toàn bộ tuyến đường nội bộ được đổ BTXM để giảm thiểu tác động của bụi đến môi trường không khí.
- Bố trí các thùng rác có nắp đậy ở trục đường chính, khu vực công cộng.

1.2. Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ khu vực tập kết chất thải rắn

- Chất thải rắn (CTR) sinh hoạt phải được thu gom, đựng trong các thùng chứa rác có nắp đậy kín. Tại các vị trí đặt thùng chứa rác thải hàng ngày phải được quét dọn sạch sẽ, không để CTR sinh hoạt rơi vãi trên nền.
- Khử mùi hôi tại chỗ bằng chế phẩm khử mùi (EM), tỷ lệ pha tạo dung dịch phun khử mùi là 1 lít chế phẩm EM/100 lít nước.
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển CTR và đưa đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Tần suất thu gom 1 lần/ngày.

1.3. Biện pháp giảm thiểu mùi, khí thải từ khu vực đặt bể xử lý nước thải tập trung và hệ thống thu, thoát nước

- Các hố thu gom nước thải phải bố trí nắp đậy kín.
- Định kỳ nạo vét cống rãnh, song chắn rác để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân hủy hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học để giảm hiệu mùi hôi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Bố trí các dải cây xanh xung quanh trường và khu vực đặt bể xử lý nước thải tập trung vừa giúp tạo cảnh quan và giảm thiểu mùi hôi.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, mùi, khí thải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

2.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực đảm bảo thực hiện thường xuyên các biện pháp giảm thiểu mùi, khí thải đạt hiệu quả.

2.4. Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thành hoàn toàn chịu trách nhiệm khi làm phát sinh mùi, khí thải không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường./.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Từ các phương tiện giao thông vận tải của chính người dân sinh sống tại dự án, ngoài ra còn có một số loại phương tiện vận tải qua lại khác.
- Nguồn số 02: Từ hệ thống xử lý nước thải (máy thổi khí tại nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung).
- Nguồn số 03: Từ khu vực bơm nước giếng khoan cấp nước sinh hoạt.

2. Tiếng ồn, độ rung phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường (Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, Quy chuẩn QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung) cụ thể như sau, cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 - 21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không quy định	Khu vực thông thường

2.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 - 21 giờ (dB)	Từ 21 - 6 giờ (dB)		
1	70	60	Không quy định	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.
- Hạn chế tốc độ và hạn chế sử dụng còi xe sau 21h.

- Các hoạt động sinh hoạt phát ra tiếng ồn lớn như mở loa nhạc lớn, hát Karaoke...đảm bảo theo khung giờ quy định của địa phương.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, thay dầu bôi trơn để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Bảng 1. Chủng loại, khối lượng chất thải nguy hại dự kiến của dự án

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	rắn	18 02 01	928,88 kg/năm
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	rắn	16 01 06	
3	Pin, ắc quy thải	rắn	16 01 12	
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử (<i>trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH</i>)	rắn	16 01 13	
5	Các loại dầu mỡ thải	lỏng	16 01 08	
6	Bao bì nhựa cứng (<i>đã chứa chất khi thải ra là CTNH</i>) thải	rắn	16 01 03	
7	Thuốc diệt trừ các loài gây hại thải	rắn/lỏng	16 01 05	
8	Chất tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại (<i>VD: hóa chất tẩy rửa chứa kiềm mạnh, hóa chất axit, dung môi...</i>)	Lỏng	16 01 10	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

Chủng loại, khối lượng chất thải rắn thông thường của dự án, cụ thể như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Số lượng
1	Bùn thải từ HTXL nước thải dự án	kg/ ngày	15,89

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải rắn sinh hoạt	Số lượng (kg/ngày)
-----	-----------------------------	--------------------

1	Chất thải rắn sinh hoạt	357,12
---	-------------------------	--------

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: 08 thùng đựng rác chuyên dụng 120 lít.

- Khu vực chứa:

+ Diện tích kho chứa chất thải nguy hại: 13,5 m² (kích thước dài x rộng x cao = 4,5m x 3,0m x 2,9m). Công trình nhà cấp 4, nền đồ bê tông cốt thép M250, tường gạch xây, mái lợp tôn lạnh.

+ Kho chứa chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

- Giải pháp xử lý: Định kỳ ký hợp đồng và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định hiện hành.

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Yêu cầu người dân phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải sinh hoạt hợp vệ sinh. Cuối ngày, vào giờ quy định, các hộ đưa rác ra cho xe thu gom của đơn vị thu gom rác thải của địa phương thực hiện thu gom và đem đi xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ./.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu nhà ở tại xóm Đôn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn”.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường (trừ chất thải có khả năng tái sử dụng, sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất có ký hiệu TT-R), chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật khác có liên quan và các yêu cầu về bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép môi trường đã được cấp phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, giải quyết theo quy định./.